

**NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VỆT NAM)  
BIỂU PHÍ DỊCH VỤ CÁ NHÂN (Ngày hiệu lực: 1/11/2011)**

**TÀI KHOẢN VANG LẠI**

Phí mở tài khoản (tại Việt Nam)	Miễn phí
Phí mở tài khoản (tại các chi nhánh Standard Chartered ở nước ngoài)	320,000 VNĐ + Phí chuyển phát nhanh
Kí gửi ban đầu tối thiểu	1 VNĐ triệu hoặc 100 Ngoại tệ
Số dư trung bình hằng tháng tối thiểu	1,000,000 VNĐ hoặc 100 Ngoại tệ
Mức phí dịch vụ hằng tháng nếu số dư duy trì hàng tháng không đạt mức yêu cầu tối thiểu	100,000 VNĐ hoặc 10 Ngoại tệ/ tháng
Phí quản lý tài khoản không hoạt động	150,000 VNĐ hoặc 15 Ngoại tệ/ tháng
Tài khoản đóng dưới một năm sau khi mở	100,000 VNĐ hoặc 10 Ngoại tệ

**CÁC KÊNH TIỆN ÍCH**

**Dịch vụ Ngân hàng trực tuyến**

Xem thông tin tài khoản	Miễn phí
Cập nhật thông tin tài khoản	Miễn phí
Chuyển tiền nội bộ trong Standard Chartered	Miễn phí
Chuyển khoản đến các ngân hàng khác tại Việt Nam	10,000 VNĐ/ giao dịch
Thiết lập Lệnh thanh toán định kì	Miễn phí
Tải bản sao kê	Miễn phí
Yêu cầu sổ Séc thứ hai trong một năm	10,000 VNĐ/ quyển

**Dịch vụ ngân hàng qua tin nhắn**

Dịch vụ truy vấn qua tin nhắn	Miễn phí
Xem số dư tài khoản	Miễn phí
Xem lịch sử giao dịch	Miễn phí
Chuyển tiền giữa các tài khoản đồng chủ sở hữu tại Standard Chartered	Miễn phí
Yêu cầu sổ Séc thứ hai trong một năm	10,000 VNĐ/ quyển
Yêu cầu bản sao kê	20,000 VNĐ/ sao kê

**Dịch vụ tin nhắn thông báo**

	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng
Số dư tài khoản	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
Đáo hạn tiền gửi có kì hạn	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
Tái tục tiền gửi có kì hạn	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
Lệnh thanh toán định kì không thành công	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
Tỉ giá ngoại tệ	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí

**Thẻ Ghi nợ Platinum**

+ Phí phát hành	Miễn phí
-----------------	----------

+ Phí thường niên	VND 2,100,000 (VND 1,100,000 từ năm thứ hai)
+ Phát hành lại thẻ/ mỗi lần	50,000 VNĐ
+ Phát hành lại PIN/ mỗi lần	15,000 VNĐ
+ Phí phục hồi tiền giao dịch	100,000 VNĐ
+Phí khiếu nại sai/ lần	100,000 VNĐ
<b>Phí giao dịch tại ngân hàng Standard Chartered - ATMs</b>	
Rút tiền mặt	Miễn phí
Kiểm tra số dư	Miễn phí
Chuyển khoản (các tài khoản đều mở tại Standard Chartered)	Miễn phí
Sao kê tóm tắt	Miễn phí
Thay đổi Pin	Miễn phí
Yêu cầu sổ Séc	Miễn phí
Yêu cầu thêm bản sao kê ngân hàng	20,000 VNĐ/ sao kê
<b>Phí giao dịch tại các ngân hàng khác – ATMs (nội địa và nước ngoài)(*)</b>	
Mỗi giao dịch nội địa (1)	25,000 VNĐ + phí dịch vụ ngân hàng khác (**)
Mỗi giao dịch nước ngoài (*) (2)	75,000 VNĐ + phí dịch vụ ngân hàng khác (**)
<b>Phí giao dịch tại điểm chấp nhận thẻ</b>	
Thu phí trên giao dịch bằng thẻ (nội địa và nước ngoài )	Miễn phí
Giao dịch rút tiền mặt - nội địa (3)	25,000 VNĐ + phí dịch vụ ngân hàng khác (**)
Giao dịch rút tiền mặt - nước ngoài (*) (4)	75,000 VNĐ + phí dịch vụ ngân hàng khác (**)
<b>Rút tiền mặt từ máy ATM của ngân hàng ACB</b>	
+ Việt Nam	Miễn phí
<b>Thẻ Ghi nợ</b>	
+ Phí phát hành	Miễn phí
+ Phí giao thẻ	Trong HCM & HN: 30,000 VNĐ Ngoài HCM & HN: 40,000 VNĐ
+ Phí thường niên	Miễn phí
+ Phát hành lại thẻ/ mỗi lần	100,000 VNĐ
+ Phát hành lại PIN/ mỗi lần	30,000 VNĐ
+ Phí phục hồi tiền giao dịch	100,000 VNĐ
+Phí khiếu nại sai/ lần	100,000 VNĐ
<b>Phí giao dịch tại ngân hàng Standard Chartered - ATMs</b>	
Rút tiền mặt	Miễn phí
Kiểm tra số dư	Miễn phí
Chuyển khoản (các tài khoản đều mở tại Standard Chartered)	Miễn phí
Sao kê tóm tắt	Miễn phí
Thay đổi Pin	Miễn phí
Yêu cầu sổ Séc thứ hai trong năm	10,000 VNĐ / quyển
Yêu cầu thêm bản sao kê ngân hàng	20,000 VNĐ/ sao kê
<b>Phí giao dịch tại các ngân hàng khác – ATMs (nội địa và nước ngoài)(*)</b>	
Mỗi giao dịch nội địa (1)	25,000 VNĐ + phí dịch vụ ngân hàng khác (**)
Mỗi giao dịch nước ngoài (*) (2)	75,000 VNĐ + phí dịch vụ ngân hàng khác (**)
<b>Phí giao dịch tại điểm chấp nhận thẻ</b>	
Thu phí trên giao dịch bằng thẻ (nội địa và nước ngoài )	Miễn phí
Giao dịch rút tiền mặt - nội địa (3)	25,000 VNĐ + phí dịch vụ ngân hàng khác (**)

Giao dịch rút tiền mặt - nước ngoài (*) (4)	75,000 VNĐ + phí dịch vụ ngân hàng khác (**)
<b>Rút tiền mặt từ máy ATM của ngân hàng ACB</b>	
+ Việt Nam	Miễn phí
<b>Thẻ ATM Standard Chartered</b>	
+ Phí phát hành	150,000 VNĐ
+ Phí giao thẻ	Trong HCM & HN: 30,000 VNĐ Ngoài HCM & HN: 40,000 VNĐ
+ Phí thường niên	100,000 VNĐ
+ Phát hành lại thẻ/ mỗi lần	150,000 VNĐ
+ Phát hành lại PIN/ mỗi lần	30,000 VNĐ
+ Phí phục hồi tiền giao dịch	100,000 VNĐ
+ Phí khiếu nại sai/ lần	100,000 VNĐ
<b>Phí giao dịch tại ngân hàng Standard Chartered - ATMs</b>	
Rút tiền mặt	Miễn phí
Kiểm tra số dư	Miễn phí
Chuyển khoản (các tài khoản đều mở tại Standard Chartered)	Miễn phí
Sao kê tóm tắt	Miễn phí
Thay đổi Pin	Miễn phí
Thanh toán hoá đơn	Miễn phí
Yêu cầu sổ Séc thứ hai trong năm	10,000 VNĐ/ quyền
Yêu cầu thêm bản sao kê ngân hàng	20,000 VNĐ/ sao kê
<b>Phí giao dịch tại các ngân hàng khác – ATMs (nội địa và nước ngoài)(*)</b>	
Mỗi giao dịch tại máy ATM có logo Smartlink	
+ Rút tiền mặt/giao dịch (5)	4,400 VNĐ
+ Kiểm tra số dư /giao dịch (6)	2,200 VNĐ
+ Thay đổi PIN (7)	2,200 VNĐ
Mỗi giao dịch nước ngoài (áp dụng tại máy Standard Chartered ATM ở một số nước) (***) (8)	2.50%
<b>GIAO DỊCH TIỀN MẶT</b>	
<b>Nộp tiền mặt vào tài khoản</b>	
- Bằng VNĐ	Miễn phí
- Bằng USD hoặc các loại Ngoại tệ khác	< mệnh giá 50 Ngoại tệ. 0.2% Tối thiểu 100,000 VNĐ (trên tổng số mệnh giá nhỏ)
<b>Rút tiền mặt</b>	
- Bằng VNĐ	Miễn phí. Nếu số tiền rút từ 2 tỷ VNĐ và ít hơn 3 ngày kể từ ngày gửi tiền: 0.1% trên tổng số tiền rút
- Bằng ngoại tệ	0.2%, Tối thiểu 20,000 VNĐ
<b>GIAO DỊCH PHI TIỀN MẶT</b>	
<b>Phát hành sổ Séc</b>	
Phí phát hành sổ Séc thứ hai trở lên	Miễn phí một cuốn một năm 20,000 VNĐ/ quyền
Séc bị hoàn trả	170,000 VNĐ
Lệnh ngừng thanh toán Séc	85,000 VNĐ
<b>Nhờ thu Séc</b>	
<b>Nhờ thu trong nước</b>	
- Séc không do Standard Chartered phát hành	

+ Trong thành phố	100,000 VNĐ / séc
+ Những thành phố khác tại Việt Nam	100,000 VNĐ / séc + Chi phí bưu điện
- Séc do Standard Chartered phát hành, người phát hành chịu phí	
+ Trong thành phố	50,000 VNĐ / séc
+ Những thành phố khác tại Việt Nam	100,000 VNĐ / séc + Chi phí bưu điện
<b>Nhờ thu quốc tế</b>	
- Séc phát hành và thanh toán ở nước ngoài	0.5%, Tối thiểu. 170,000 VNĐ; Tối đa: 1,700,000 VNĐ + Chi phí bưu điện
<b>CHUYỂN TIỀN</b>	
<b>Chuyển tiền đi</b>	
<b>Chuyển tiền đi trong Việt Nam</b>	
<b>Khách hàng có tài khoản tại Standard Chartered</b>	
+ Trong Việt Nam	30,000 VNĐ
<b>Khách hàng không có tài khoản tại Standard Chartered</b>	
+ Tại Hà Nội / Thành phố Hồ Chí Minh	64,000 VNĐ
+ Ngoài Hà Nội / Thành phố Hồ Chí Minh	0.5%, Tối thiểu 85,000 VNĐ, Tối đa 850,000 VNĐ
<b>Chuyển khoản đến tài khoản khác tại Standard Chartered</b>	Miễn phí
<b>Hủy bỏ / Sửa đổi</b>	
- Khách hàng có tài khoản tại Standard Chartered	50,000 VNĐ
- Khách hàng không có tài khoản tại Standard Chartered	100,000 VNĐ
<b>Yêu cầu tra soát</b>	
- Khách hàng có tài khoản tại Standard Chartered	50,000 VNĐ
- Khách hàng không có tài khoản tại Standard Chartered	100,000 VNĐ
<b>Chuyển khoản đi nước ngoài</b>	
- Khách hàng có tài khoản tại Standard Chartered	0.2%, Tối thiểu. 70,000 VNĐ + phí telex + phí phát sinh từ ngân hàng nước ngoài (nếu có)
- Khách hàng không có tài khoản tại Standard Chartered	0.2%, Tối thiểu. 100,000 VNĐ + phí telex + phí phát sinh từ ngân hàng nước ngoài (nếu có)
- Người nhận tại Standard Chartered nước ngoài	0.2%, Tối thiểu. 50,000 VNĐ + phí telex + phí phát sinh từ ngân hàng nước ngoài (nếu có)
Nếu người chuyển tiền chịu phí phát sinh từ ngân hàng nước ngoài. Ngân hàng sẽ thu phí trước	35 USD; 40 EUR, 30 GBP; 40 SGD
<b>Hủy bỏ / Sửa đổi</b>	
- Khách hàng có tài khoản tại Standard Chartered	200,000 VNĐ + phí telex + phí phát sinh từ ngân hàng nước ngoài (nếu có)
- Khách hàng không có tài khoản tại Standard Chartered	255,000 VNĐ + phí telex + phí phát sinh từ ngân hàng nước ngoài (nếu có)
<b>Yêu cầu tra soát</b>	
- Khách hàng có tài khoản tại Standard Chartered	400,00 VNĐ + phí telex + phí phát sinh từ ngân hàng nước ngoài (nếu có)
- Khách hàng không có tài khoản tại Standard Chartered	510,000 VNĐ + phí telex
<b>Chuyển tiền đến bằng ngoại tệ</b>	
- Khách hàng có tài khoản tại Standard Chartered	
+ Nhận bằng tiền mặt	0.2%, Tối thiểu 50,000 VNĐ
+ Chuyển vào tài khoản	Miễn phí
- Khách hàng không có tài khoản tại Standard Chartered	0.5%, Tối thiểu 50,000 VNĐ
<b>TÀI KHOẢN TIẾT KIỆM CÓ KÌ HẠN</b>	
Tiền gửi ban đầu tối thiểu	10 triệu VNĐ hoặc 1,000 Ngoại tệ
Rút tiền	

- Vào ngày đáo hạn	Miễn phí
- Trước ngày đáo hạn (ít hơn 2 tuần từ ngày gửi tiền)	100,000 VNĐ
<b>CÁC DỊCH VỤ KHÁC</b>	
<b>Thu đổi ngoại tệ</b>	
<b>Chuyển sang Đồng Việt Nam</b>	
+ Khách hàng có tài khoản tại Standard Chartered	Miễn phí
+ Khách hàng không có tài khoản tại Standard Chartered	Miễn phí
<b>Chuyển sang các ngoại tệ khác</b>	
+ Khách hàng có tài khoản tại Standard Chartered	Miễn phí
+ Khách hàng không có tài khoản tại Standard Chartered	Miễn phí
<b>Hối phiếu</b>	
Trả hối phiếu ở ngoài Việt Nam	
+ Khách hàng có tài khoản tại Standard Chartered	0.3%, Tối thiểu. 85,000 VNĐ
+ Khách hàng không có tài khoản tại Standard Chartered	0.5%, Tối thiểu. 170,000 VNĐ + chi phí phát sinh tại ngân hàng nước ngoài
Trả hối phiếu ở tại Việt Nam	
+ Khách hàng có tài khoản tại Standard Chartered	0.3%, Tối thiểu. 85,000 VNĐ
+ Khách hàng không có tài khoản tại Standard Chartered	0.5%, Tối thiểu. 170,000 VNĐ
Huỷ hối phiếu	
+ Khách hàng có tài khoản tại Standard Chartered	170,000 VNĐ + chi phí phát sinh tại ngân hàng khác (nếu có)
+ Khách hàng không có tài khoản tại Standard Chartered	255,000 VNĐ + chi phí phát sinh tại ngân hàng khác (nếu có)
<b>Các Loại Phí Khác</b>	
<b>Bảng sao kê</b>	
+ Hàng tháng	không áp dụng
+ Mỗi tuần	85,000 VNĐ / tháng
+ Mỗi ngày	255,000 VNĐ / tháng
+ Khi có yêu cầu	
· 1 tháng đến 3 tháng	50,000 VNĐ / bản
· 4 tháng đến 12 tháng	80,000 VNĐ / bản
· Từ 12 tháng đến 24 tháng	100,000 VNĐ / bản
· Trên 24 tháng	170,000 VNĐ / bản
+ In thêm bản phụ	20,000 VNĐ / bản
Xác nhận số dư tài khoản/ Xác nhận báo cáo kiểm toán	200,000 VNĐ / yêu cầu+ phí bưu điện (nếu có)
+ In thêm xác nhận số dư tài khoản/ Xác nhận báo cáo kiểm toán	20,000 VNĐ / bản
Xác nhận phong tỏa tài khoản	200,000 VNĐ / yêu cầu+ phí bưu điện (nếu có)
Xác nhận mang ngoại tệ ra nước ngoài	100,000 VNĐ / xác nhận / tài khoản
Thiết lập/Sửa đổi lệnh thanh toán định kỳ	100,000 VNĐ
Dịch vụ uỷ quyền quản lý tài khoản	150,000 VNĐ/ lần
<b>Truy vấn thông tin</b>	
+ Trong vòng 3 tháng tính từ ngày giao dịch	Miễn phí
+ Hơn 3 tháng tính từ ngày giao dịch	34,000 VNĐ / thư
<b>Bưu phí</b>	
+ Trong nước	34,000 VNĐ
+ Quốc Tế	85,000 VNĐ
<b>Chuyển phát nhanh</b>	
+ Trong nước	50,000 VNĐ

+ Quốc Tế	20,000 VNĐ+ theo biểu phí của DHL
<b>Phí Telex</b>	
+ Trong nước	85,000 VNĐ
+ Quốc Tế	170,000 VNĐ
<b>Fax</b>	
+ Trong nước	40,000 VNĐ / trang
+ Quốc Tế	100,000 VNĐ / trang
IDD (gọi điện thoại quốc tế)	Theo biểu phí IDD, Tối thiểu 85,000 VNĐ

#### Các Điều Khoản và Điều Kiện

1. Biểu phí này thay thế cho những biểu phí trước đây và có thể được thay đổi không cần thông báo trước
  2. Biểu phí này không bao gồm phí dịch vụ của các ngân hàng đại lý và các chi nhánh khác của Standard Chartered
  3. Những phí dịch vụ không có trong biểu phí này sẽ được cung cấp khi Quý khách có nhu cầu
  4. Tất cả các phí dịch vụ liệt kê trong biểu phí này **CHƯA** bao gồm 10% thuế GTGT **ngoại trừ (1);(2);(3);(4);(5);(6);(7);(8)**
  5. Ngân hàng sẽ thanh toán trên tỉ giá 19,000 VNĐ trên 1 USD cho bất kỳ dịch vụ nào
- (\*): Mỗi giao dịch nước ngoài thu thêm phí OIF trên tổng số tiền giao dịch do tổ chức VISA thu thêm  
(\*\*): Mỗi ngân hàng có mức phí dịch vụ khác nhau và sẽ được tính riêng với Quý khách  
(\*\*\*): Philippines, Malaysia, Hồng Kông, Trung Quốc, Singapore, Bahrain, Pakistan; Các nước tiểu vương quốc Ả rập

